

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc đặt tên 23 đường, phố, công trình công cộng mới và điều chỉnh độ dài 09 tuyến đường trên địa bàn thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của

Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên 23 đường, phố, công trình công cộng mới và điều chỉnh độ dài 09 tuyến đường trên địa bàn thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên 23 đường, phố, công trình công cộng mới và điều chỉnh độ dài 09 tuyến đường trên địa bàn thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

PHỤ LỤC I

Danh mục tên 23 đường, phố, công trình công cộng mới trên địa bàn thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
I	05 ĐƯỜNG				
1	Đường Vạn Xuân	Đê sông Công, phường Đắc Sơn, tổ dân phố Bến 2	Đường Vành đai 5 thuộc khu vực tổ dân phố Thái Cao, phường Tiên Phong (giáp huyện Phú Bình)	9.650	69 - 100
2	Đường Võ Nguyên Giáp	Điểm giao cắt giữa đường 47 m và ĐT.261 thuộc phường Hồng Tiến	Giao đường Vành đai 5, phường Tân Hương	5.400	47
3	Đường Hoàng Hoa Thám	ĐT.266 Km0+00, tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến	ĐT.266 Km2+100, Khu công nghiệp Diềm Thụy B, tổ dân phố Mãn Chiêm, phường Hồng Tiến (giáp huyện Phú Bình)	2.100	27
4	Đường Dương Tự Minh	ĐT.266 Km1+350, Khu công nghiệp Diềm Thụy B, đầu cầu 17, tổ dân phố Giếng, phường Hồng Tiến	Cây xăng Hòa Bì, phường Tân Hương	8.020	24
5	Đường Hòa Bình	ĐT.261 Km38, phường Đắc Sơn	ĐT.261 Km22+700 chân cầu Đầm (giáp huyện Đại Từ)	15.300	09
II	17 PHỐ				
1	Phố Khúc Thừa Dụ	Sân vận động thành phố Phổ Yên, phường Nam Tiến	Tọa độ 21.406873, 105.870926, tổ dân phố Trường Thịnh, phường Nam Tiến	1.000	25

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
2	Phố Nguyễn Chí Thanh	Phía Bắc Khu Trung tâm hành chính thành phố Phổ Yên, phường Nam Tiến, giao Quốc lộ 3 tại vị trí Km42+250	Giao cắt đường Lý Nam Đế, tọa độ 21.4122821, 105.8851361 phường Đồng Tiến	2.900	27
3	Phố Thái Bình	Giao cắt đường Ngô Gia Tự, phường Ba Hàng	Giao cắt đường Trần Nguyên Hãn, phường Nam Tiến	1.600	30
4	Phố Lưu Nhân Chú	Quốc lộ 3 Km43+710 (bên trái), phường Ba Hàng	Tọa độ 21.421612, 105.862029, tổ dân phố Đồng Dẫy, phường Ba Hàng	1.700	07
5	Phố Trần Đăng Ninh	Quốc lộ 3 Km42+950 (bên trái), phường Ba Hàng	Tọa độ 21.414171, 105.862512, Khu dân cư Yên Thứ, phường Ba Hàng	1.020	19,5
6	Phố Hồ Tùng Mậu	Quốc lộ 3 Km50+270, tổ dân phố Giếng, phường Hồng Tiến	Cầu Rẽo, phường Hồng Tiến	5.400	07
7	Phố Bùi Thị Xuân	Quốc lộ 3 Km47+220 (bên phải), tổ dân phố Hiệp Đồng, phường Hồng Tiến	Ngã ba trạm điện tổ dân phố Chùa, phường Hồng Tiến	1.620	07
8	Phố Phạm Hồng Thái	Quốc lộ 3 Km45+900 (bên phải), tổ dân phố Đông Sinh, phường Hồng Tiến	Ngã ba Trạm điện, tổ dân phố Chùa, phường Hồng Tiến	1.260	07
9	Phố Nguyễn Tri Phương	Quốc lộ 3 Km45+115 (bên phải) công chính Khu đô thị Việt Hàn, tổ dân phố Đông Sinh, phường Hồng Tiến	Giao cắt ĐT.261 tại Khu tập thể cơ khí Phổ Yên, phường Hồng Tiến	1.420	19,5
10	Phố Nguyễn Trung	Quốc lộ 3 tọa độ 21.431297, 105.865769, tổ dân phố Âm, phường Hồng Tiến	Giao ĐT.261, tọa độ 21.434066, 105.876925, số 397 đường Tôn Đức Thắng, phường Hồng Tiến	950	13

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
	Trục				
11	Phố Chu Văn An	Tọa độ 21.40379135, 105.861884, tổ dân phố Cầu Sơn, phường Trung Thành, giao cắt Quốc lộ 3 tại vị trí Km39+170	Tọa độ 21.379731, 105.877072, đường gom đường sắt, tổ dân phố Tân Thành, phường Đông Cao	1.620	7,5
12	Phố Yết Kiêu	Tọa độ 21.385726, 105.863305, tổ dân phố Đồi, phường Nam Tiến, giao Quốc lộ 3 tại vị trí Km40	Kênh Giữa, tọa độ 21.382133, 105.882049, tổ dân phố Quang Trung, phường Tân Hương	1.600	07
13	Phố 21/8	Giao đường Triệu Quang Phục, đối diện Trạm y tế phường Đông Cao	Giao đường gom cao tốc, tọa độ 21.387814, 105.887629, tổ dân phố Hương Trung, phường Tân Hương.	2.090	07
14	Phố Nguyễn Du	Giao cắt đường Triệu Quang Phục với đường sắt, tổ dân phố Thanh Xuyên 5, phường Trung Thành	Tọa độ 21.357243, 105.897383, đê Chã, tổ dân phố Thanh Vân, phường Tân Phú	2.870	07
15	Phố Tố Hữu	Phân hiệu Tiểu học Tân Phú, tọa độ 21.349701, 105.888457, đê Chã, phường Tân Phú	Tọa độ 21.360959, 105.882741, tổ dân phố Hương Đình, phường Tân Phú	1.440	07
16	Phố Nguyễn Đình Thi	Cổng Trường Trung học cơ sở Tân Phú, đê Chã, phường Tân Phú	Tọa độ 21.349439, 105.904105, tổ dân phố Bến Cả, phường Tân Phú	1.600	07
17	Phố Lê Lai	Tọa độ 21.394449, 105.891218, tổ dân phố Tân Thịnh, phường Tân Hương	Tọa độ 21.386453, 105.889746, tổ dân phố Hương Trung, phường Tân Hương	750	09

TT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)
III	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG: 01 CÔNG TRÌNH				
	Quảng trường Vạn Xuân	Phía Bắc: Giáp Khu Hành chính thành phố Phổ Yên; Góc Đông Bắc tọa độ 21.406376, 105.865941 tổ dân phố Trường Thịnh, phường Nam Tiến; Góc Tây Bắc tọa độ 21.405661, 105.862448, phường Nam Tiến; Góc Đông Nam 21.403763, 105.866697 tổ dân phố Giữa, phường Nam Tiến; Góc Tây Nam 21.403423, 105.863478 tổ dân phố Hộ Sơn, phường Nam Tiến.			

PHỤ LỤC II**Danh mục 09 tuyến đường điều chỉnh độ dài trên địa bàn thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên***(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Độ dài hiện trạng (m)	Nội dung điều chỉnh		Tổng chiều dài đường sau điều chỉnh (m)
					Điểm cuối	Độ dài tăng thêm (m)	
1	Tôn Đức Thắng	Quốc lộ 3 Km43+50	Chân cầu Rẽo, phường Hồng Tiến	3.500	ĐT.261 Km 47+350	2.050	5.550
2	Triệu Quang Phục	Quốc lộ 3 Km37	Chân cầu vượt Đông Cao	1.800	Đê Chã, phường Đông Cao	1.870	3.670
3	Trần Nguyên Hãn	Quốc lộ 3 Km 41 đường vào Ủy ban nhân dân phường Nam Tiến	Ủy ban nhân dân phường Nam Tiến	1.300	Đường rẽ vào tổ dân phố Hộ Sơn, phường Nam Tiến	2.600	3.900
4	Ngô Gia Tự	Quốc lộ 3 Km42+700	Viện Quân y 91	900	Đường Nguyễn Cấu, phường Ba Hàng	1.300	2.200
5	Lý Nam Đế	Quốc lộ 3 Km43	Chân cầu vượt Đồng Tiến, phường Đồng Tiến	1.650	Bến đò Thù Lâm, phường Tiên Phong	7.400	9.050
6	Nguyễn Thị Minh Khai	ĐT. 261 Km42	Cổng chính nhà máy Z131, phường Bãi Bông	1.000	Đường gom cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, phường Đồng Tiến	750	1.750

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Độ dài hiện trạng (m)	Nội dung điều chỉnh		Tổng chiều dài đường sau điều chỉnh (m)
					Điểm cuối	Độ dài tăng thêm (m)	
7	Lý Thiên Bảo	Quốc lộ 3 Km33+350	Cống chui Phù Lôi, phường Thuận Thành	1.100	Cống Táo, đê Chã, Phường Thuận Thành	2.700	3.800
8	Võ Thị Sáu	Quốc lộ 3 Km34+250	Đê sông Công, phường Thuận Thành	500	Đê sông Công (cạnh Khu tái định cư Thu Lỗ, tổ dân phố Thu Lỗ, phường Trung Thành)	700	1.200
9	Phạm Tu	Quốc lộ 3 Km40+100	Ủy ban nhân dân phường Tân Hương	1.600	Tổ dân phố Tân Long, phường Tân Hương	800	2.400